

Đặng Văn Sinh

Ký ức

làng cùa

Tiểu thuyết

*Vào một đêm hè năm Mậu Ngọ, có ngôi sao băng từ dải Ngân Hà  
roi xuống phía đông nam làng Cùa, kéo thành một vệt sáng chói, cong  
như lưỡi kiếm, kèm theo tiếng nổ rùng rùng như sấm động. Sáng ra dân  
làng vô cùng kinh ngạc khi thấy dải đất trũng đâu đồng Bìm Bìm bị khối  
thiên thạch khoét thành một cái đầm lớn, nước đục ngầu, vẫn còn sói  
sừng sục....Cái đầm ấy giờ gọi là đầm Ma.*

### **Ký úc làng cùa**

# PHẦN THÚ NHẤT

## Chương một

1

Gần trưa ngày mười tư tháng bảy, chánh tổng Khúc Đàm đang xử một vụ tranh chấp đất đai ở làng Bối Khê thì hay tin bà Ba bị đắm đò sông Lăng, sắp đến rằm xá tội vong nhân, già nửa đàn bà con gái làng Cùa kéo nhau sang chợ Lành mua hoa quả, vàng hương, tiền giấy, voi giấy, ngựa giấy và cả chó giấy về cúng cháo thí<sup>1</sup>

Sông Lăng ngày thường rộng chưa đầy trăm thước, nước trong vắt, có thể nhìn rõ những con cá đồng tiền lượn lờ giữa đám rong đuôi chồn vẩy lấp lánh phản chiếu ánh mặt trời. Những chú cá măng kìm mõm dài ngoằng, lỗ mũi phình ra như mũi lợn rừng, lao vun vút tựa tên bắn ruột theo đám đồng dong. Lũ “thảo dân” này có cái đầu quá khổ vì phải vác đôi mắt thô lố, gồ lên, đỏ đồng đọc chẳng khác gì ngọn đèn báo hiệu lâu ngày không được lau chùi trước cửa các tiệm cô đầu. Thỉnh thoảng vào những hôm đẹp trời, dòng nước trong vắt như mắt mèo, sau một cơn mưa bóng mây, bỗng như có phép thần, chuyển sang vàng sẫm rồi đỏ hồng như màu cà chua chín. Khối màu sắc lạ mắt này không ổn định mà cứ chuyển động uốn éo tựa như dải san hô với hàng tý xúc tu mềm mại đang đưa đẩy theo nhịp thở của biển. Đám du ngư ấy là loài cá trầm ba sọc từ cửa sông ngược về thượng nguồn, tìm loại rêu ký sinh bên vách đá vôi trên ngọn thác cao nhất của dãy Nham Biên. Cá trầm ba sọc nhỏ bằng bàn tay, toàn thân vàng óng như quả mướp vừa chín

---

<sup>1</sup> Cháo thí là tục cúng vong hồn thập loại chúng sinh của các làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ vào tối ngày rằm tháng bảy âm lịch

hoặc hồng nhạt tựa trái doi rừng, dưới bụng có ba vệt đen mảnh như sợi chỉ, đem tắm rượu rồi hấp cách thuỷ thì không có một món cao lương mỹ vị nào sánh kịp. Từ lâu lăm, người dân làng Cùa truyền lại cho nhau, chỉ vào những năm loạn lạc hoặc thiên tai mất mùa cá trắm ba sọc mới kéo nhau ngược sông Lăng tìm rêu đá. Đã mấy chục năm rồi, bắt đầu từ cuối tháng ba, người ta lại được chứng kiến tượng trên.

Bây giờ sông Lăng đang mùa lũ. Nước lên ngập lút cả rẽo cồn bên phía làng Nội. Mặt sông mở ra gấp ba bốn lần. Từ trên cao nhìn xuống, con đò ngang giống hệt chiếc lá tre mỏng manh, đơn côi bập bênh giữa dòng nước chảy xiết. Đó là chiếc thuyền gỗ rạn nứt, bạc phếch, và đây bất trắc, là vật sở hữu của ông Tình - một lão già chống thuyền thuộc loại siêu đẳng nhưng nát rượu - đã ba mươi năm nay. Không ai biết rõ bệnh tật con thuyền bằng chính ông chủ của nó, nhưng mỗi khi lão Tình đến trình Hội đồng sắc mục xin tiền sửa chữa thì lý Lượng lại bảo:

- Con đò ấy đóng bằng gỗ thành ngạnh còn tốt chán. Lão chờ ít lâu nữa đến vụ thuế làng sẽ lo.

Lý trưởng hứa ba năm liền nhưng sau vụ thuế chẳng thấy động tĩnh gì. Những chỗ rạn nứt, nước ngấm vào, lão phải trộn vôi cát với mật mía trét tạm. Vậy là con đò vẫn lầm lũi sang ngang. Mỗi chuyến chở được mười hai người kể cả lái thuyền. Dân làng Cùa thích chợ Lành hơn là chợ Cháy dù rằng đi chợ Lành phải qua sông Lăng. Chợ Cháy chính là chợ Huyện, vừa xa vừa ngày đường vừa bị thu thuế cả người bán lẫn người mua. Viên khán thị là cháu tri huyện Cáp Văn Tòng, người làng Vũ La nổi tiếng tham ăn. Thành thử mấy năm qua, bà con các làng ven sông Lăng bảo nhau dạt sang chợ Lành buôn bán, tuy cách sông nhưng chỉ mất một thời đường. Vậy là cái cửa khẩu sông Lăng ngày càng trở nên sầm uất, nhất là vào dịp Tết hoặc hội làng, đình đám.

Hôm ấy, mặt trời lên chừng hai con sào, lái Tình đã đưa được ba chuyến sang sông. Mặc dù dòng nước chảy cuồn cuộn, thỉnh thoảng một luồng gió ngược thốc mạnh chồm tới tưởng có thể nuốt chửng toàn bộ con thuyền cùng đám hành khách mặt vàng như nghệ, nhưng lão vẫn bình tĩnh, môi hơi mím lại, trán lấm tấm mồ hôi, thong thả đưa con đò

già nua ra khỏi vùng nguy hiểm. Xong chuyến cuối cùng, lão cắm thuyền, vào túp lều cạnh đê, lôi ra quả bâu khô, mở nút lá chuối làm một tọp. Thứ rượu làng Đọi cất bằng gạo nếp con, men Trại, uống vào ruột gan cứ lâng lâng như đang bay trên mây. Lão cắn một miếng chuối xanh chấm muối ớt rồi ngẩng lên nhìn trời. Vòm trời cao vút, xanh đến nhức mắt. Từ đâu đó vọng lại tiếng ồn ào. Lão vừa nhấm rượu vừa càu nhàn:

- Mả mẹ nó! Mưa gì mà lầm thế.

Vừa dứt câu chửi, một tiếng sét long trời sạt ngay trước mái lều. Căn lều bốc cháy ngùn ngụt. Lão đang chénh choáng chỉ kịp vơ vội ném rượu vọt ra. Lửa lém cả vào mông đít, khói bốc khét lẹt. Lão vội nhảy ùm xuống sông, quả bâu khô tuột khỏi tay nỗi lèn phèn giữa đám rêu rác. Phù sa mát lạnh làm lão Tình tinh rượu và sức nhớ ra nhiệm vụ phải đón các bà đi chợ về. Lão nhanh nhẹn lẩn vào bụi duối bên miếu Đức Ông, cởi chiếc quần dùi và chiếc áo cánh nau mốc thêch vắt cho ráo nước, lấy dây gai buộc túm chỗ bị thủng, mặc vào rồi chèo thuyền sang bên kia sông. Lúc ấy gió đang đổi chiều. Những cụm mây màu cánh vạc hình thù kỳ dị không giống bất cứ thứ ma quỷ nào trong tưởng tượng của con người, thốc ngược từ ngã ba Môi lên, trong giây lát nở tung toé, giống hệt loài bạch tuộc gấp kề thù phun ra thứ hoả mù, làm bầu trời tối sầm, lạnh lẽo. Con đò rời bến chừng nửa khắc thì trời đổ mưa. trận mưa rào kèm theo những viên đá bằng hạt ngô rất hiếm thấy vào dịp tháng bảy, rơi lộp độp vào nón lá, áotoi, thúng mủng của các bà đi chợ về. Đá gõ xuống sập thuyền, be thuyền rào rào. Những viên đá trong suốt, lạnh buốt, tan trong chớp mắt qua lần áo mỏng làm các bà các cô run rẩy, co người lại, ngồi sát nhau tìm hơi ấm. Bà Ba mua một gánh hàng mã. Hàng công kềnh. Tấm vải buồm che không xuể, bị nước mưa tuốt sạch lớp giấy hồng điêu, trang kim, còn trơ lại bộ xương tre dính nhoe nhét hồ và phẩm màu. Nhìn đồng hoa man, chỉ vì trận mưa quái ác, bỗng chốc trở thành đồ phế thải, bà Ba nghiến răng nghiến lợi, làm rầm trong miệng rồi quẳng tất cả xuống nước tiến công thần Thuồng Luồng. Những bộ xương voi, ngựa, chó lặn hụp một lúc giữa dòng phù sa đỏ như máu rồi biến mất dưới lớp sóng cuồn cuộn gầm réo

ùng ục. Lão lái gò lưng chèo ngược nước cố ghêch mũi thuyền để nó khỏi bị hút về phía vực xoáy. Mưa sầm sập như trút nước. Mặt sông mỗi lúc lại rộng thêm. Mặt nước và bầu trời phút chốc như hoà vào nhau, tạo thành một khói xám xịt, bùng nhùng. Gió và sóng lươi búa vặn đò kêu rǎng rắc. những âm thanh chết người ấy lúc rồ lên như kéo bẽ, lúc lại khò khè như hơi thở của lão già sắp lìa đời bởi căn bệnh suyễn kinh niên. Mười một khuôn mặt trắng bệch cùng với mười một cặp mắt thát thần đang trong trạng thái tột cùng của nỗi kinh hoàng. Lão Tình gồng người uốn cong mái chèo, chân choai ra cố giữ thăng bằng nhưng con thuyền quá già nua chẳng những không hề nhích thêm một bước mà còn đang có xu hướng trôi dần về phía vực xoáy. Bỗng “rắc” mái chèo gỗ nhân bị gãy, con đò lập tức nhắc bổng lên và chỉ trong chớp mắt, nó đã mất hút sau khi đã xoay đủ một vòng quanh cái phễu nước không đáy, sôi sùng sục như vạc dầu khổng lồ của Diêm Vương. Lái Tình vốn là tay giỏi bơi lội. Lão quẫy đạp một cách ngoan cường, đầu chui xuống, mông chổng lên trời để hở cả mảng quần cháy buộc túm bằng dây gai nhưng đã bị tuột ra trong lúc nhào lộn giữa sóng dữ. Nhưng, nói như câu châm ngôn trong sách của ông đồ Khúc Kiệt, “Nhân giả, bất khả kinh thiên dã”<sup>2</sup>, bản mệnh của lão lái đò đã được đến giờ Ty ngày mười bốn tháng bảy. Lão không bị Hà Bá cuốn xuống vực nhưng lại chết vì thiếu chất men trợ sức. Mấy hôm sau, người ta tìm thấy lão tấp lên mép cồn Vành. Người lão lép kẹp, chiếc quần lá toạ bở bung buc nhũng nhẵng bám ngang sườn như là không muốn rời khỏi chủ, khuôn mặt sạm nắng gió vẫn thanh thản như đang ngủ chẳng có gì giống một kẻ chết trôi.

Trong số mười một nạn nhân, chỉ có bà Ba, lúc rơi vào vực xoáy là hai tay vẫn bám chặt vào gióng ngang cuối mũi thuyền. Hành động này có lẽ do bản năng sinh tồn khơi dậy trong tiềm thức hơn là kinh nghiệm tích luỹ được của một cô gái hai mươi tuổi. Sau khi đã nhấn chìm hết lần lượt đám hành khách xấu số, con thuyền bị sức nước đẩy trôi lên cách miệng vực xoáy chừng dăm chục thước, phần lái vỡ toác,

---

<sup>2</sup> Người ta không thể chống lại được mệnh trời.

phần mũi vặt vỏ đỗ, nửa nỗi nửa chìm trông giống như cái vây lưng của cá nhà táng.

Vào lúc ấy, có một người đàn ông quăng chài ở cồn Vành nhìn thấy con thuyền gặp nạn. Anh ta vội quăng đồ nghề, bất chấp dòng nước chảy xiết, nhoài ra, và chỉ bằng mấy sải tay đã bám được vào be thuyền. Phải mất khá lâu người đàn ông mới gỡ được hai bàn tay cô gái ra khỏi gióng ngang, đặt đầu nạn nhân lên vai rồi nương theo dòng nước tấp vào bờ. Người đàn bà hầu như đã chết. Mái tóc bết lại, nhờn nhὸn một lớp phù sa đặc quánh. Chiếc váy lín chảng biết tuột ra từ lúc nào, trên tấm thân tím tái chỉ còn trơ lại manh áo dài bằng lụa diều nhưng đã bị nước dứt hết phần vạt, ngang đến thắt lưng. Vốn đã quen với những tai nạn sông nước như thế này, người đàn ông bình tĩnh cởi chiếc quần lửng mặc cho người thiếu phụ, tháo ruột tượng sòi vẫn quấn ngang lưng làm khố rồi xốc ngược cô ta chạy trên mặt ruộng đầy những thân ngô mà do mùa lũ đến sớm dân làng Nội chưa kịp thu hoạch. Chừng giờ một khắc, khi bà Ba nôn ra hết thứ nước hung hung đỏ như gạch cua thì anh quăng chài đặt cô ta nằm ngửa lên gò đất cao, trèo lên bụng, hít một hơi thật dài rồi kề cái mồm đầy râu vào miệng nạn nhân mà thổi. Hơi thở nóng bỏng, nồng nàn đầy truyền cảm và sự dụng chạm xác thịt dần dần có tác dụng. Đến lần thứ chín hay mười giờ đó thì cặp môi xinh đẹp nhưng hơi đầy của người đàn bà bắt đầu động đậy

Khi dân làng Nội hay tin đòn ngang của lão Tình bị đắm, kéo ra cồn Vành thì bà Ba đã được anh thuyền chài cứu sống. Mai đến gần tối, cơn mưa tạm ngớt, một chiếc thuyền đình bên tả ngạn mới dám vượt sông sang đón bà Chánh về.

Ngày hôm sau, tức là rằm tháng bảy, chánh tổng Khúc Đàm cùng mười gia đình có người nhà ngộ nạn ra bờ sông Lăng làm lễ cầu hôn. Riêng ông Chánh còn có một lễ tạ ơn thần Thuồng Luồng đã không bắt vợ mình xuống thuyền cung làm nữ tỳ.

Cơ ngơi của chánh Đàm thuộc loại bè thê nhất làng Cùa nhưng không phải gia sản của ông cha để lại mà do mới phát lên từ khi lão đi lính về. Nghe đâu hồi ở chiến trường Tây Âu, chánh Đàm đóng đến lon đói, có huân công, được thưởng Anh dũng bội tinh nên khi giải ngũ về nước được chính phủ Pháp trợ cấp một khoản niêm bỗng. Số tiền này đủ để lão sống an nhàn đến cuối đời, nếu thời cuộc không thay đổi.

Bố chánh Đàm vốn là một trùm cướp khét tiếng vùng Ba Tồng. Ông ta thường đóng giả dân đò dọc xuôi ngược khắp vùng hạ du sông Lăng, ban ngày lén các chợ tìm mồi hàng nhưng thực ra là thu thập tin tức về cảnh nhà giàu rồi mấy đêm sau kéo đồng đảng đến khảo của. Toán cướp trang bị toàn súng mút<sup>3</sup> với mã tấu. Bọn có máu mặt ven sông sợ khiếp vía, ngay cả những lúc vắng mặt cũng gọi họ bằng "các quan". Nổi tiếng nhất là trận cướp nhà lý Sáng làng Bối Khê vào tháng chạp năm Nhâm Thìn. Năm ấy rét đến mức cá rô chết cóng nổi lên mắc vào rễ bèo tây. Nước ao trong vắt nhưng lạnh thấu xương. Trời xanh thăm không một gợn mây. Hôm ấy nhầm ngày hai mươi. Cả làng Bối Khê đang hối hả chuẩn bị cho tép ông Táo lên trời. Buổi trưa có một thầy bói áo the, khăn xếp, mắt mang cặp kính đen tròn như hai chiếc tròn bát, tay xách tráp, được một thằng bé tóc trái đào chừng tám chín tuổi dẫn vào nhà lý trưởng. Lý Sáng vốn ghét các loại thầy bịa bọm, lại đang giấc ngủ trưa nên càu nhau:

- Nhà ta ăn nên làm ra, chẳng có vận hạn gì, mời thầy sang nhà ông Chánh hội xem sao. Hình như bên ấy có chuyện

Chánh hội Bường với lý Sáng vốn có hiềm khích từ lâu. Đấy lão thầy bói nửa mùa này sang quấy rối giấc ngủ trưa để hắn nổi khùng lên tí chút cũng là một cách trả thù. Chánh Bường vừa nóng tính vừa hách dịch, chưa biết chừng lão mù dở còn được ăn vài hèo mây cũng nên. Tuy nhiên, tay thầy bói kiêm thầy tướng vẫn lùng khùng trước cửa, giọng lạnh như tiền:

- Nhà ông Lý không tin chuyện bói toán nhưng phải nghĩ đến sự yên ổn của toàn gia. Hiện ngôi mộ ngũ đại của dòng họ Tào ở đồng Mã Gạch bị sạt một góc về phía tây nam

---

<sup>3</sup> Mút: một loại súng trường cổ của Pháp (mousqueton)

**- Cái gì?- Lý Sáng đang ngáp ngủ tinh như sáo- Sao nhà thầy biết rõ chuyện ngoài mộ?**

Lão thầy bói héch cặp mắt giả thong manh qua đôi tròng kính đen bóng như mực Tàu, giọng thủng thảng:

**- Từ xưa đến nay, liệt tổ liệt tông thường để lại phúc cho con cháu. Nơi yên nghỉ của các vị ấy mà bị động chạm thì hậu quả không biết đâu mà lường. Đừng nên nghĩ mình giàu có mà quên chuyện mai sau. Thầy trò tôi xin chào ông Lý. Ta đi con!**

**Lý Sáng bị chạm nọc vội huơ tay:**

**- áy khoan đā, xin mời vào nhà. Vừa rồi tôi lỡ lời mong thầy bỏ quá cho.**

**ông thầy bói ở nhà lý trưởng hai ngày không lúc nào rời cặp kính kể cả lúc đi ngủ. Bàn về tướng số cũng như thuật phong thuỷ lão tỏ ra đặc biệt am tường, miệng trơn như cháo chảy, chỉ rõ từng thời điểm gia chủ gặp điềm lành điềm gở, khiến lý Sáng đā từng mấy năm học hành về trò bịa bợp này bái phục tôn là “tiên sinh” và biểu hǎn hai chục đồng Đông Dương làm lô phí.**

**Lão “tiên sinh” vừa đi hôm trước thì hôm sau nhà lý trưởng bị một toán cướp mặc toàn đồ đen, đeo mặt nạ xông vào nhà lúc đầu giờ Sửu. Đàm chó vẫn vẹn vẹn hơn chục con dữ như hùm beo hoàn toàn im hơi lặng tiếng, mắt lờ đờ, mõm nhễu đầy nhót dãi bất lực nhìn các vị khách không mồi, lần lượt vượt tường không hề gây ra một tiếng động. Tên cầm đầu tỏ ra khá thông thạo đường đi lối lại trong nhà. Hắn kề dao vào cổ lý Sáng quát khẽ:**

**- Mang hết đồ vàng bạc ra đây thì được tha mạng!**

**Lý trưởng giọng run cầm cập, giọng lí nhí:**

**- Trăm lạy các quan thương tình. Tiếng là làm việc làng nhưng chúng tôi thanh bạch, nhà lại đông miệng ăn, không có cửa để giành.**

**Tên trùm cướp ấn lưỡi dao vào yết hầu lý Sáng cười nhạt. Tiếng cười rất quen, hình như ông ta đã nghe được ở đâu đó:**

**- Mỗi vụ thuế đinh, thuế đền, ông kiếm được bao nhiêu nhét vào chiếc tráp sơn mài để trong khâm thờ phật Quan Âm, hãy mang ra đây nộp các quan, nếu không muốn toàn bộ dinh cơ bị hoả thiêu.**

**Lý Sáng lạnh sống lưng, mắt lầm lét nhìn quanh. Ông ta chợt nhớ ra giọng nói của lão thầy tướng hôm nào.**

Các thành viên trong gia đình họ Tào đều bị trói, nhét giẻ vào mồm. Bọn cướp lầm lầm súng trong tay canh chừng. Những tên khác sục sạo khắp nhà trên nhà dưới khoắng sạch các thứ đồ quý giá kể cả nồi đồng mâm thau, lư hương rồi lôi cả chủ nhà theo làm con tin. Mai đến gần sáng ông Lý mới lần được về nhà sau mấy giờ bị toán cướp bịt mắt trói gô lại như trói lợn vứt ở bãi tha ma đồng Chó Đá. Mất của nhưng lý Sáng không dám kêu mà chỉ lảng lặng lên huyền trình quan. Quan phụ mẫu là lão già hủ no, già dở, suốt ngày mải chơi mạt chược, nhìn thấy viên xá trưởng mặt xanh như chàm đỗ báo việc mất cướp, nhéch mép bảo:

- Có cửa thì phải giữ. Thời buổi này trộm cướp như rươi, hở một tí là chúng khoắng sạch ngay. Đầu tháng trước, nhà phó tổng Yên Cư bị cướp giữa ban ngày. Bọn chúng có cả một chiếc ô tô hòm thây biết không?

Lý Sáng tức như bò đá, nhìn bộ mặt xương xương với chòm râu dê của viên tri huyện chỉ muốn đấm cho lão một quả. Dân vùng Ba Tổng kháo nhau, tên trùm băng cướp ấy có tài xuất quý nhập thần, bất cứ phi vụ nào cũng làm trót lọt. Lão chính là Khúc Tuệ, bố đẻ ra chánh Đàm. Làm nghề đạo tặc nhưng Khúc Tuệ không giàu. Cướp được bao nhiêu, sau khi chia xác cho bọn đàn em, phần còn lại lão ném vào những cuộc đốt đèn. Khúc Tuệ chơi bạc thâu đêm suốt sáng, uống rượu như nước lã, và khi say sǎn sàng hạ gục đối phương ngay giữa chiếu bạc. Cuối năm Kỷ mão, trong một cuộc ẩu đả tranh giành địa phận làm ăn với toán cướp vùng Nam Mẫu, Khúc Tuệ bị cai Thìn vốn là lính khổ xanh xuyên cho một mũi mác búp đà vào mạng sườn. Bọn đàn em khiêng ông ta về đến nhà thì tắt thở để lại bà vợ goá cùng với hai đứa con trai, lớn là Khúc Đàm, nhỏ là Khúc Kiệt. Hai thằng con trai khinh bố ra mặt vì cái nghề bất hảo. Nhìn cái xác rách mướp nằm co quắp giữa sân, mắt Khúc Đàm ráo hoảng, không hề có chút thương xót. Thằng em mặt lạnh như tiền, thỉnh thoảng lại cười gằn. Trong đám tang, hôm ấy có một người đàn ông còn khá trẻ, để ria mép, tóc bới củ

hành, mặc đồ cháo lòng, bụng mâm lẽ phúng rất hậu. Đó không phải là khách quen, chẳng riêng gì gia chủ mà ngay cả bọn đàn em của Khúc Tuệ đến hộ tang cũng trồ mắt ra nhìn. Lúc sắp về, anh ta cố ý nán ná đến bên Khúc Đàm nói nhỏ:

- Thừa lệnh quan lớn đến viếng ông nhà và chia buồn cùng gia quyến, nhưng cậu đừng cho ai biết chuyện này.

**Khúc Đàm nhếch mép cười nhạt :**

- Tôi hiểu.

### 3

**Bà chánh Ba tên thật là Mạc Thị Lánh**, về làm vợ chánh Đàm từ năm Tân Hợi. Thị Lánh vừa trẻ đẹp nhưng là cái đẹp theo kiểu chợ búa mang màu sắc thô lợ của một gia đình có truyền thống mấy đời làm nghề lái trâu. Công bằng mà nói, lái trâu không xấu nhưng cái xấu nằm ở cung cách làm ăn cụ thể của ông bố hám tiền thông qua hàng loạt trò lừa đảo ngoạn mục. Bất cứ con trâu nào vào tay lái Lự cũng lập tức trở thành của quý. Lão uốn ba tấc luối dùng đủ các mĩ từ phù phép cho món hàng rồi ra một cái giá cắt cổ thăm dò. Nếu gặp đối phương là tay sành sỏi trong thương trường thì lão xuống giọng bớt tí chút làm ra vẻ mình biết điều. Gặp phải ông nhà quê thuộc loại trọc phú, lại có máu bốc đồng, nói một tấc đến giờ thì xem như hôm ấy thần tài gõ cửa. Lão tảng bốc ông bạn vàng có “*con mắt tinh đòi*” rồi cuỗm sạch hầu bao của khách sau khi làm thủ tục ngoắc tay trao thừng một cách trịnh trọng. “*Cao nhân tất hữu cao nhân trí*”, thiên hạ từ cổ chí kim thiếu gì những kẻ lừa đảo thuộc hàng thượng thặng. Lừa người lầm thế nào cũng có lúc bị người lừa lại. Hôm ấy đúng phiên chợ Sài. Chợ Sài từ xưa vẫn nổi tiếng là chợ trâu bò của phủ Đông Giang. Lái Lự đang mặc cả mua con trâu đực chừng hai tuổi thì có người khách râu rậm phong thái rất chững chạc, cứ đi lại bên cạnh, dáng vẻ bảnh khoáng. Lão ngẫm nghĩ một thoáng rồi chủ động làm quen:

- Ông khách không chọn được hàng vừa ý à?

**Người râu rậm nheo mắt lắc đầu:**

- Chả giàu gì ông, tôi tìm mua trâu cho đòn điền Ba gia. Ông chủ dặn, lần này ít nhất phải chọn được mười con khoẻ, kéo cày dai sức để vỗ hoang vùng bìa sông Vệ. Ông chủ là người khó tính mà tôi lại rất ít kinh nghiệm mua bán sợ bị bọn cò mồi chơi khăm, thành ra

**Người thấy mùi tiền, lái Lự bỗng sáng mắt, hơi lấp lửng:**

- Cần những mười con cơ à?

- Khai khẩn đòn điền mà lại.- Người khách chép miệng- Thế là còn ít đấy. Chỉ riêng cái trại Cổ Bi cũng ngót nghét bốn trăm mẫu, ông tính xem phải dùng bao nhiêu trâu cho kịp thời vụ?

Lái Lự đảo mắt đánh giá ông khách lạ, phác trong đầu một con tinh theo kiểu nhà nghề rồi gật gù ra vẻ am hiểu :

- Phải Những bốn trăm mẫu, ít ra cũng đến hai chục con. Mà này, trâu trên Bắc thiếu gì, sao phải xuống đây cho diệu vợi?

Ông khách lắc đầu tỏ vẻ thất vọng về vốn kinh nghiệm làm ăn của lái Lự, khoác khăn gói lên vai, thủng thẳng bảo:

- Trâu Bắc không quen thuỷ thảo, chưa bắc ách cày sá nào đã đổ hàng loạt, ông bảo rước về làm gì?

Lái Lự nghĩ đã đến lúc ra đòn quyết định để đòn con mồi vào bẫy, bất ngờ tuyên bố:

- Tôi có thể kiểm cho ông đủ số cần thiết.

**Người khách há hốc mồm tỏ vẻ hết sức ngạc nhiên:**

- Từ nay đến giờ tôi vẫn nghĩ ông là người đi tậu trâu?

- Tôi là lái Lự ở kề Bòng chắc ông có nghe

- Nửa tháng sau, lái Lự gom được mười tám con trâu đực thuộc loại cực tốt thuê một anh lực điền lùa lên chợ Sài. Người khách khoác tay nải đã chờ sẵn ở một hàng cờm cuối phố. Ông ta đảo đi đảo lại xem kỹ từng con một rồi mới mời thầy trò lái Lự vào mâm rượu đã bày sẵn trong một gian riêng. Sợ chủ hàng còn bán tín bán nghi, ông ta rút trong hầu bao ra xấp tiền mặt đặt trước mặt lái Lự:

- Chừng này tôi đưa trước đặt cọc, còn bữa rượu này là do ông chủ đòn điền khoản đãi. Ông chủ có nhã ý mời ông và anh vào trong ấy

thăm cơ ngơi, nhân tiện lùa giúp đàn trâu và nhận nốt phần còn lại. phí tổn dọc đường sẽ do chúng tôi đài thọ.

Bữa rượu kéo dài đến quá trưa. Món lẩu hổ lốn Quảng Đông lạ miệng cùng với rượu nếp cẩm pha mật rắn hổ chúa làm lái Lụ mềm môi, say mềm mãi cuối giờ Mùi mới thủng thằng dẫn đàn trâu về đồn điền.

**Đồn điền Ba gia** nằm ở thung lũng Tam Cốc cách sông Vệ chừng dăm bảy cây số vốn là của Tây Ba gia chuyên trồng ngô và cỏ ba lá nuôi bò cung cấp sữa cho quân đội Pháp. Được khoảng hơn chục năm, Tây Ba gia bị sốt rét rụng tóc gần chết, hán hốt quá giao lại đồn điền cho người quản lý, về Pháp chữa bệnh. Sau gần ba tháng lệnh đèn trên tàu thuỷ, đến Địa trung hải, viên chủ đồn điền chết đột ngột bởi một cơn co thắt động mạch vành. Trong khi ấy ở xứ An Nam, gã quản lý tàng tịu với vợ Ba gia. Cô này là gái làng chơi, xinh đẹp mà lại hát cô đầu có tiếng ở đất Bắc Kỳ nên được gã chủ Tây chuộc ra với cái giá ba mươi lượng vàng. Về danh nghĩa, đồn điền do madame Anne Phi Yến quản lý nhưng thực chất mọi quyền hành đều nằm trong tay ký Tam. Từ khi nhận được tin Ba gia về với Chúa trên hành trình hồi hương, ký Tam bàn với mụ me Tây chuyển một phần nông trại sang trồng lúa. Lương thực lúc này đang là thứ hàng được giá. Nếu thời tiết thuận lợi chẳng mấy chốc sẽ phát to. Toàn bộ câu chuyện về đồn điền Ba gia được người khách kể lại khá tය mỉ với thứ ngôn ngữ truyền cảm không chê vào đâu được. Chân bước tuy vẫn còn xiêu vẹo tí chút nhưng trong đầu lái Lụ lại vô cùng tinh táo. Lão chắc mẩm, với mối làm ăn này, chỉ từ giờ đến cuối năm là có thể tậu được hai chục mẫu ruộng, thứ ruộng nhất đẳng ở đồng Báng Thượng mà bố lão hồi còn sống có nằm mơ cũng không thấy được. Sau khi ngoắc tay thoả thuận giao kèo, lái Lụ gom góp toàn bộ vốn liếng của cả một đời buôn chải trên thương trường cùng với số tiền thế chấp sản nghiệp vay của Khúc Đàm bên làng Cùa quyết chí chơi canh bạc lớn. Lão định bụng, xong thương vụ này sẽ tự hồi hưu, đoạn tuyệt với cái nghề mà thiên hạ rất cần nhưng lại hay rối hơi đàm tiếu. Lái Lụ không có con trai mà chỉ có một cô gái rượu, năm ấy xuýt soát mười chín, có nhan sắc nhưng tính khí thất thường. Vợ lái Lụ liệt nửa

người sau khi đi chợ Lành bị cơn gió độc, suốt ngày ở trong buồng, ăn cực khoẻ mà không dậy được, nằm đâu ỉa đái ra đầy. Lão phải khoét cái giát giường đặt bên dưới một thúng tro để đỡ ngày mای lán vần bà ta dậy làm công việc bài tiết. Mạc Thị lánh sợ bà mẹ bán thân bất toại như quỷ nhập tràng. Hiếm hoi lầm mói có dịp cô ta vào buồng. Thành thử cái sáo tro dưới gầm giường, hai ba ngày mới được mang đi đổ. Có lần lái Lự sang chợ Gành mua trâu gấp nước lũ vỡ đê Quai Xanh, mãi bốn ngày sau mới về. Vừa bước vào nhà, lão đã phải bịt mũi bởi thứ mùi thói khǎn đến lộn mửa từ gian buồng xộc ra. Dưới gầm giường ruồi bay vù vù. Lũ nhặng xanh chao lượn theo một vũ điệu kỳ quái, phát ra thứ âm thanh vo ve ở tần số cao nửa như thoả mãn nửa như những tín hiệu đặc trưng gọi bạn. Trên giường, người đàn bà bị giờ dày chỉ còn thoi thóp thở. Bà mẹ bị bỏ đói gần một tuần còn cô con gái xinh đẹp chẳng biết biến di dằng nào. Mai trưa hôm sau mới thấy Thị Lánh dẫn xác về; Buổi tối Lái Lự bảo con gái:

- Có khi thầy phải tìm một người về chăm nom mẹ mày;

Cô con gái giấu mỏ nguýt dài :

- Thầy mà cưới vợ bé là tôi ra đàm Vực ở với thằng chăn vịt.

- Nhưng mày bỏ đi đàm đúm suốt ngày để mẹ ở nhà một mình, hôm qua tao không về kịp thì đã thành ma đói từ lâu rồi. - Lão lái trâu sa sầm mặt càu nhau.

Thị Lánh mặt căng căng, giọng xanh ròn :

- Ôi dà thầy sợ cái gì. Cứ cho bà ấy liều thạch tín là hết nợ;

- Mày chỉ láo ! Con với cái.

Cô con gái đánh mắt lườm bố :

- Tôi biết thầy nghĩ đến chuyện ấy từ lâu, chỉ có điều chưa dám làm thôi.

Lái Lự định vả cho Thị Lánh một cái nhưng kịp hâm lại. Từ trước đến giờ lão vẫn có vẻ gồm con gái. Về phần mình, Lánh chẳng coi bố ra gì. Dưới mắt cô ta lão chỉ là lão lái trâu bẩn thỉu chuyên lừa thiên hạ bằng những ngón nghề hạ đẳng. Rằng lão tham lam và ăn độc như chó, trước sau cũng chết bất đắc kỳ tử. Điều tệ hại là, trong thâm tâm, lái Lự đặt cả niềm tin, hy vọng vào đứa con gái có phẩm chất lăng loàn

chẳng kém gì giặc cái này. Lão chiêu chuộng bao nhiêu thì Lánh coi thường nhân cách của ông bố bấy nhiêu; Từ mấy năm nay chưa bao giờ nó nói với lão được lời tử tế;

Những lúc bức tức vì sự hỗn xược của con yêu nữ, không có cách nào giải toả, lái Lự thường trút cơn giận lên người đàn bà bán thân bất toại bằng những câu chửi rủa mang đậm phong cách lái trâu, nghĩa là thô tục, độc địa tai ác. Bà vợ hoàn toàn bất lực mặc cho chồng sỉ vả, phản ứng duy nhất có thể có được là từ từ đảo tròng mắt trái lờ đờ, không sinh khí rồi nở một nụ cười ngớ ngẩn trên khoé miệng đầy nhót dãi;

Sáng hôm sau, vợ lái Lự lên cơn co giật khi ăn xong cặp bánh dày Thị Lánh mua của con mẹ hàng rong đầu làng. Bà ta quằn quại trong nỗi đau xé ruột gan. Nửa người bị liệt, những mảnh thịt ở mông và lườn mềm nhũn, đôi chỗ đã mủn ra, tím như quả bồ câu bốc mùi thum thǔm. Phần còn lại trắng nhợt, dày bình bịch, giống hệt như thứ thịt lợn chết to, ngâm hàn the vừa vớt ra chưa ráo nước. Trước khi tắt thở, đầu người đàn bà bất hạnh ngoẹo sang bên phải, bàn tay duy nhất còn cử động được đôi chút cố nâng lên chỉ về phía bàn thờ nhưng đôi mắt lại long lên sòng sọc, vẫn tia máu như mắt của loài chó ăn phải bả độc;

Khi bà vợ lên cơn hấp hối thì lái Lự chạy xuống nhà ngang, đóng cửa lại, vó chai rượu ngang tu già nửa. Đầu óc lão không còn đủ bình tĩnh để phân tích hành vi của đứa con gái sau tấn bi kịch mà không chóng thì chầy chuyện ấy sẽ xảy ra;

Người đàn bà được rửa mặt, chải tóc, lau chùi qua loa rồi chọn giờ nhập quan. Bà ta lâm bệnh nặng lâu quá rồi nên hàng xóm láng giềng xem việc ra đi là một sự giải thoát khỏi nỗi thống khổ của một kiếp người. Lúc đưa tang, Mạc Thị Lánh khóc mẹ ai oán đến mức những người xung quanh ai cũng động lòng. Cô ta xổ tóc rối bù, lăn ra đường gào thét điên loạn, quần áo bê bết bùn đất trông chẳng khác gì con điên đang lên cơn. Lái Lự mặt khó đăm đăm đi sau quan tài thỉnh thoảng lại lấy tay quệt mắt;

\*

Ba người dẫn đàn trâu rẽ vào con đường mòn nằm giữa một vùng đồi bát úp. Chen giữa những sườn dốc thoai thoái mọc toàn một thứ sậy gióng dài như những gióng trúc, hoa trắng gióng hoa sở phát phơ chảng khác gì lông đuôi gà trống là những bông ngô non bắt đầu trổ cờ. Không gian vùng bán sơn địa này thật yên tĩnh. Nắng chiều nhạt dần. Một đàn cò trắng giang hàng chảng theo một trật tự nào, bay hối hả như đang đuổi theo vàng dương đã khuất dần vào giữa chân mây xốp như bông nõn đang trôi bồng bềnh cuối chân trời; Khi những đẻ sáng cuối cùng như ánh hời quang quét sáng một vệt mỏng trên dải đồi hoang thì vô vàn những chiếc đuôi gà trống biến từ màu trắng thành màu mỡ gà như có phép lạ. Gió sà xuống thấp hơn và toả một mùi thơm quyến rũ ve vuốt những hàng ngô xanh thẫm tạo thành thứ âm thanh rào rào, lúc gần lúc xa, lúc hư lúc thực nghe như tiếng vuốt nhẹ của bàn tay ca kỹ trên phím đàn tỳ bà ở quang trâm.

Bông ngô không một bóng người. đâu đó có tiếng gà gáy rất xa. Con gà báo trời sắp tối có lẽ là một chú gà trống choai. Tiếng của nó lạnh lanh ra vẻ ta đây là một gã đàn ông có quyền gửi thông điệp đến lũ gà mái trong lãnh địa bằng thứ giọng hoàn toàn chưa vỡ, chốc chốc lại đứt quãng như là ngừng lại lấy hơi. Lái Lự nghe thấy tiếng trống choai chợt cất tiếng lẩm bẩm : “ *Con gà chết tiệt này chắc là báo điềm gở* ”. Cùng lúc ấy có khoảng năm sáu lính khổ xanh cùng với Nhà doan<sup>4</sup>, chân quấn xà cạp, súng trường và súng khai hậu lầm lầm trong tay, ra hiệu cho cả bọn dừng lại :

- Các người lùa trâu đi đâu ?

Người đại diện đồn điền Ba gia vội vọt lên trước bảo :

- Tôi là Lý Ba, người của đồn điền đi chợ Sài mua trâu;

Tên cai khổ xanh có cặp mắt xếch, đội mũ lie bọc vải kaki trông như nửa quả dưa chục lê đâu, sừng sộ :

- Có giấy phép của sở Nông lâm Bắc Kỳ không ?

Lái Lự giật mình toát mồ hôi hột :

---

<sup>4</sup> Nhà doan : Cơ quan thu thuế của thực dân Pháp tại Đông Dương trước năm 1945.

- Thưa ông cai, chúng tôi có giấy thông hành của quan phủ ĐÔng Giàng;

- Phủ ĐÔNG GIÀNG có cấp môn bài cho các cho các anh đi buôn trâu không ?

LÝ BA nhăn nhó nhìn đám nhân viên Nhà doan, giọng thiếu náo chẳng biết thật hay giả vờ :

- Chúng tôi ở đòn điền Ba gia thật mà. Chắc các ngài biết ông chủ Tây?

- Nhà nước bảo hộ đã có sắc lệnh cấm buôn bán trâu.- Viên thuế doan nhìn đàn trâu béo mập con nào da cũng láng bóng như ánh sừng nheo mắt cười một cách khó hiểu- Kẻ nào vi phạm chẳng những bị tịch thu mà còn phải nộp tiền phạt, nếu chống lại người thi hành công vụ là bỏ tù. Đây dếch thèm biết Tây Ba gia là ai, cứ theo phép nước mà làm; Nào anh em trói mấy tên gian thương này lại, dẫn đàn trâu đi;

Chuyến ấy lái Lụ mất sạch cơ nghiệp may mà nửa đêm trốn được ra ngoài. Đến lúc ấy lão mới cay đắng nhận ra mình bị một vố lừa chết người; Câu chuyện Tây Ba gia chẳng qua chỉ là màn kịch; Bọn đạo tặc đã diễn xuất một cách hoàn hảo với những chi tiết tình tiết như thật. Chung quy cũng chỉ tại lão ngu. Thất thiểu lê bước về đến bến Cẩm Đàm, lão định nhảy xuống sông để tự trùng phạt mình và cảnh cáo những kẻ hậu sinh hám hôi đồng. Nhưng lái Lụ vốn sợ chết. Từ xưa đến nay phương châm của lão là sống nhục còn hơn chết vinh. Chết là hết dù cho người ta có đắp lên mộ cả một đồng vàng và tảng bốc bồng ngàn vạn lời hoa mỹ. Sống còn có cơ may thay đổi hoàn cảnh. Tội gì mà chết để thiên hạ chửi cho. Lại nữa, lão còn đứa con gái. Thị Lánh tuy hồn lão, cai bố đóm đốp nhưng nó vẫn còn là con lão. Lão mà về chầu trời, nó sẽ bơ vơ nơi trần thế, biết nương tựa vào đâu? Điều lái Lụ sợ nhất bây giờ là món tiền vay của Khúc Đàm. Tay này trước là lính tập, đã từng sang Pháp trong những năm Thế chiến, lại là chánh tổng đương chức xem ra rất khó khắt nợ;

Đã quá hạn mười ngày không thấy lái Lụ sang trả tiền, chánh Đàm sốt ruột đích thân đi đòi nợ; Đường đất từ làng Cùa đến kề Bòng khá xa vì phải vượt sông Lăng. Dịp này đang mùa lũ lão không dám đi

đò bến Trại mà phải đến bến Lở rồi vòng lối đầm Vực. Tiếp giáp với đầm Vực về hướng tây nam là khu ruộng trũng chừng vài chục mẫu của phó hội Bảng chuyên nuôi vịt đẻ. Chêch về hướng đông bắc một chút là bãi tha ma rộng hàng trăm mẫu khá bằng phẳng, đây đó còn lô xô những gò đồng vô chủ, cái thấp cái cao mọc toàn dứa dại. Nghe nói dài đất hoang này, thời Lê mạt đã từng là nơi giao tranh khốc liệt giữa nghĩa binh Tây Sơn và đạo tán binh cờ xanh của quận công Đinh Tích Nhuống; Quận Nhuống thua trận bỏ lại vài trăm tử sĩ trên chiến địa. Đêm hôm ấy dân mấy làng thấp đuốc mang cuốc xéng đào mười tám cái huyệt chôn vội vàng những chiến binh xấu số; Từ đấy cứ đến ngày giỗ trận, cánh kỳ mục lại thay mặt hàng tổng mang hương hoa, giấy tiền ra mộ địa tế các vong hồn. Mấy trăm năm qua đi, vẫn dương mọc rọi lại lạn nước sông Lăng khi đây khi vời, biết bao vật đổi sao dời nhưng ký ức của người dân Ba Tổng về một vùng đất bí hiểm thì vẫn còn đó.

Chánh Đàm xắn quần, tay cầm hèo mây, bước thấp bước cao qua khu ruộng vàn nhà phó hội Bảng. Sát bờ đầm có chiếc lều canh vịt lợp rạ; Cái mái khum khum của nó có lẽ chỉ nhỉnh hơn chiếc lều vỏ của của lão Kếu cổ ngang một chút; Từ xa Khúc Đàm thoáng thấy bóng người. Lão Chánh nghĩ đó có lẽ là thằng chăn vịt của nhà phó hội; Tự nhiên lão nảy ra một ý định muốn đến tận nơi xem lũ vịt Kỳ Lừa được thiền hạ truyền ngôn như một thứ đặc sản của cha con họ Quách mà bản thân lão chưa bao giờ tin là có thật. Đến bờ đầm chánh Đàm định khoắng chân xuống nước rửa qua loa để xỏ vào đôi dép da trâu có bốn quai vặn xoắn như sợi thừng tre, bỗng lão lặng người khi nhìn rõ trước cửa lều không phải là thằng chăn vịt mà là cô gái mặc áo cánh trắng, váy thâm được vận lên quá đầu gối, để lộ cặp đùi non mơn mởn, đang nhặt những quả trứng rải rác trên mặt ruộng xếp vào chiếc lán tre đựng trấu. Cô gái còn quá trẻ, chỉ khoảng mười chín đôi mươi, sức vóc ngồn ngộn bởi bộ ngực căng phồng và tấm lưng thon uyển chuyển thót lại như eo bọ ngựa cái thời kỳ mang trứng. Cặp vú bánh dày mẩy và chắc như hai trái lê bị ép một cách tượng trưng sau lớp yếm mỏng cứ nhảy tảng tảng theo mỗi nhịp bước lom khom. Nhìn cặp tuyết lê đồ sộ đầy khêu gợi, Chánh đàm nuốt nước bọt thầm nghĩ: “Mẹ kiếp, cái ngực kia,

*cái lung ong kia mǎn đẻ phải biết”.* Cô thôn nữ tiếp tục nhặt trứng có vẻ như không thèm để ý đến kẻ đang ngầm trộm “*toà thiên nhiên*” của mình, miệng he hé cười thầm. Vốn là phường hám gái, Khúc Đàm không thể nhịn được nữa, lão vút hèo, quẳng đôi dép da trâu, thủng thẳng đến cạnh lều như người đi thăm đồng; Lúc này lão đã nhìn rõ mặt cô gái. Đó thực sự là khuôn mặt đẹp nhưng gợi chút hoang dã bởi đôi chân mày rất rậm chồm xuống cả đôi mắt và sống mũi cao, phần cuối hơi héch lên đối xứng với cặp môi ướt át, trê ra đầy vẻ khêu gợi; Cô gái không hề ngạc nhiên nhìn Chánh Đàm nửa như muốn cười tình nửa lại muốn ông khách không mời cuốn xéo càng nhanh càng tốt. Chánh Đàm đã có nhiều kinh nghiệm trong nghệ thuật giao tiếp với đàn bà, nhất là loại đàn bà lảng lơ, nên không dễ gì bỏ qua dịp may bùng một câu ướm hỏi đầy chất phong tình, chẳng tương xứng chút nào với địa vị xã hội của mình :

- Cô em có bán trứng ta mua hết ?

Cô gái liếc Chánh Đàm, giọng bỗn cợt :

- Trứng vịt Kỳ Lừa đất lấm, những hai mươi đồng một chục, ông chánh Kim Đôi có mang đủ tiền không ?

Chánh Đàm giật mình, có vẻ ngượng. “*Bỏ mẹ*” Con bé biết tên mình. Chuyện này mà biết thiên hạ đồn ầm lên là chánh tổng đi tán gái thì còn mặt mũi nào ra đình mà quát tháo sai phái bọn chức dịch hàng tổng. Nghĩ vậy lão làm ra vẻ bẽ trên hỏi :

- Nói đùa vậy thôi. Ta có chút việc sang làng Bòng lối này. Hỏi khí không phải, cô là con gái ông phó hội Bảng ?

Cô gái hình như chẳng coi gì cái chức danh chánh tổng ra gì vẫn tiếp tục đối đáp với Khúc Đàm bằng giọng cợt nhả :

- Chắc ông chánh muốn tìm thêm bà ba cho vui cửa vui nhà ?

Chánh Đàm thấy con bé mỏng mày hay hạt, lời ăn tiếng nói nghe vẻ đong đưa trong bụng thích lấm, quên phắt vai kịch đạo mạo đang đóng, thả lời ong bướm :

- Nếu ta cho người sang thưa chuyện với ông phó hội em có bằng lòng không ?

Cô gái tinh nghịch, nheo mắt nhìn ông khách xấp xỉ tuổi bố  
mình, giọng chua như giấm :

- Trông ông Chánh còn tráng kiện lắm, nhưng hỏi thật, giả sử  
nhạc phụ tương lai là một lái trâu ông có chịu cưới con gái lão ta không  
?

- Vậy ra cô em là con ông lái Lự ?
- Ông nhìn kỹ xem kéo lại nhầm;
- Sao lại chán vịt ở đây?

Cô gái chỉ tay về phía đầu làng, có một người đang đi ra :

- Tôi nhặt trứng giúp thằng Côi; Nó về nhà lấy chài đánh cá;
- Hôm nay ông Lái có nhà không ?

Cô gái nói trống không :

- Đì biệt tăm nửa tháng nay... Mà ông Chánh hỏi làm gì ?

Chánh Đàm giấu biệt chuyện lái Lự vay nợ trả lời ậm ừ :

- à, cũng không có gì hệ trọng, đợi khi nào ông ấy về tôi sang  
cũng được;

Lúc lên bāi tha ma, chánh Đàm quay lại nhìn về phía lều vịt,  
trong đầu luôn tự hỏi: "*Con bé này với thằng chán vịt nhà phó hội Bảng  
có quan hệ thế nào nhỉ ? Hay là chúng đã... Đồ đàn bà lăng loàn*" Mãi  
ngẫm nghĩ về người đẹp, quên cả đường, chánh Đàm bị gai găng đâm  
vào bàn chân. Lão giật thót, nhảy lò cò đến gờ ngôi mộ cổ ôm chân  
nhăn nhó trong lúc đôi dép da trâu vẫn lủng lẳng trên cổ. Chiếc gai  
nhọn hoắt đã khô, xuyên thấu lớp da dày, bị gãy một đoạn rồi nằm cứng  
trong đó làm Khúc Đàm đau nhói. Đã thế lại không có ghim băng mang  
sẵn bên mình, thành thử ông chánh Kim Đôi đành phải cà nhắc đến bến  
đò miệng không ngót xuýt xoa;

Từ ngày mẹ chết, Mạc Thị Lánh ít ở nhà. Lái Lự không bảo được  
con, phải nhờ người cháu họ bên làng Nội trông nom cửa nhà mỗi khi  
lão đi vắng. Con gái kẻ Bòng có khi chưa đến tuổi cập kê đã thành gia  
thất, mười chín đôi mươi đã con bế con bòng, riêng cô gái rượu của ông  
lái trâu thì không một gia đình tử tế nào dám hỏi, trừ bọn mèo mả gà

đồng với ý định bờm xom, trăng gió. Như trên đã nói, Mạc Thị Lánh đẹp nhưng là vẻ đẹp vượt ra ngoài khuôn khổ nhận thức của làng Bòng vốn dĩ đầy định kiến với những hủ tục lạc hậu. Đàm ông từ thằng trẻ ranh còn cởi truồng tắm sông đến các bậc chức dịch đáng kính tóc đã muối tiêu hẽ nghe đến tên Thị Lánh đều nhất loạt bĩu môi khinh bỉ, nhưng chẳng may một mình gặp cô ta thì mắt lại lấm lét, miệng nuốt nước bọt đến đờ đẫn, mắt hết cả hồn vía. Căm thù ra mặt là các bà các cô. Họ sợ ả yêu tinh đó làm hư hỏng chồng con, bại hoại gia phong, nhất là đôi mắt lảng lơ đầy ma lực như có yêu khí quyến rũ các bậc mày râu háo sắc. Đàm này thuộc phái chính chuyên, luôn miệng lên giọng răn dạy con cái sống theo quy phạm đạo đức.

Thị Lánh, ngược lại không bao giờ xem các bà các cô chính chuyên ở làng Bòng là hiện thân của công dung ngôn hạnh. Cô ta bảo cánh đàm ông thích của lạ: “*Các mẹ ấy còn cái gì rao bán ngoài cặp vú mướp giắt vành vây móc mà chẳng lên mặt đạo đức giả*”. Đạo này Lánh hay ra đầm vực chơi với thằng chăn vịt. Cô nàng có vẻ thích món trứng luộc chấm muối ớt nên thỉnh thoảng xách lòn lội ruộng ra mua, dần dần nghiện luôn cả thằng chăn vịt. Mỗi ngày không nhìn thấy hắn là cô ta ăn không ngon ngủ không yên. Côi là đứa không cha mẹ được phó hội Bảng đưa về từ lúc còn bé. Nó kém Lánh hai ba tuổi nhưng cao lớn ra dáng một dáng nam nhi với khuôn ngực trần rám nắng vòng lên cùng đôi bắp tay cuồn cuộn ở tuổi dậy thì. Thấy Lánh hay ra chơi thằng Côi thích lắm nhưng chẳng biết nói gì. Mỗi lúc nhìn cô nàng mặt nó lại đỏ lên, miệng lúng búng chẳng nói được câu nào ra hồn; Thực ra Côi là gã trai khá mơ mộng, sức sống hừng hực, tuy ăn uống kham khổ nhưng được sống tự do giữa thiên nhiên phóng khoáng, hít thở khí trời trong lành nên có vẻ tự bằng lòng với thân phận mình. Giờ được một người con gái để ý đến, thỉnh thoảng liếc mắt đưa tình một cách suông sã làm con tim gã lịm đi tựa như được uống một liều tiên dược. Có lần, lúc ấy trời đã về chiều, đồng vẫn người, Lánh ôm ờ hỏi :

- Bao giờ Côi lấy vợ ?

Tay chăn vịt thật thà bảo :

- Phận đi ở nghèo rót mồngtoi, chả ai người ta để ý đến;

**Lánh lại hỏi :**

- Cõi thấy tôi thế nào ?

**Cõi ngãm nghĩ một thoảng rồi bảo :**

- Chị đẹp lấm, đẹp hơn cả tiên;

- Có... thích Lánh không ?

**Tay chăn vịt không còn vẻ ngô nghê nữa, cũng nửa nạc nửa mỡ :**

- Làm vợ chồng ấy à?

- Biết rồi còn hỏi;

- Nhưng tôi không có tiền với lại ông phó hội đánh chết;

**- Mặc kệ- Thị Lánh ngúng nguẩy ngồi sát vào thằng chăn vịt- Có muốn... thử ?**

**- Thủ gì ?- Thằng Cõi run run đặt tay lên cặp đùi non mà không hiểu vô tình hay cố ý cô nàng đã kéo váy lên quá mức trước lúc ngồi xuống;**

**Lánh hất thằng chăn vịt ra : “ Không được động vào đấy...”**

Nhưng đôi mắt thì lại bùng cháy ngọn lửa đam mê như là hối hả mòi goi. Gã trai chỉ đợi có thể. Nó đột nhiên ôm choàng lấy cô gái, dần ngửa ra, kéo tuột váy lên cổ, hau háu nhìn vào cái hõm mờ mờ ảo ảo giữa hai đùi. Cô gái vòng tay ôm lấy lưng thằng Cõi, ghi chặt thởほn hển chờ đợi... Nhưng gã vốn dĩ là gã trai mới lớn, chưa từng biết mùi đàn bà, thành thử người cứ run bần bật, tim đập thình thịch như đánh trống. Đợi mãi, đến khi không thể chịu được nữa, Thị Lánh hơi nhởn dậy, lấy tay kéo tuột chiếc quần đùi rách vá chằng vá đụp xuống chân thằng Cõi thì mới phát hiện ra nó đã ướt nhoe nhoe như bị nước mỡ dây vào. Quá thất vọng, cô nàng đẩy thằng chăn vịt khỏi bụng, ngồi dậy, kéo váy xuống rồi hậm hực bảo:

- Đồ vô tích sự. Thế mà cũng là đàn ông...

Hôm ấy Chánh Đàm đến kẻ Bòng sau khi đã sai người thăm dò biết chắc lái Lụ ở nhà. Lần này lão bắt ông Tình chở cả ngựa qua sông cho oai. Vừa đến sân, Khúc Đàm chợt sững sờ trước cảnh hoang tàn như

là ngôi nhà vừa bị mất cướp. Toà chính đường trước bày toàn sập gụ, tủ chè, tràng kỷ gỗ trắc, câu đối, hoành phi sơn son bóng loáng, giờ trống hoác tro ra nền gạch Bát Tràng và những viên tảng chạm hoa văn đỡ hàng cột nặng nề, án thư cũng đã theo chân lão lái trâu ra chợ từ mấy hôm trước. Những thứ gì có thể quy được ra tiền đều lần lượt về nhà chủ mới. Lúc này vật đáng giá nhất chỉ còn lại cái xác nhà và khu vườn nhân. Lão đã tính trước, nếu chánh Đàm xiết nợ, đành phải gán dinh cơ cho hắn rồi đưa con gái sang làng Nội làm ăn. Bên Nội, lão vẫn còn khoảnh đất rìa làng được ăn thừa tự của ông bác ruột không có con, mới mất cách đây hai năm. Sông có khúc, người có lúc. Kẻ đi buôn lên voi xuống chó là chuyện thường. Thiên hạ thiếu gì những đứa nhẹ dạ cả tin. Rồi chúng mày xem, chưa biết mèo nào cắn mỉu nào. Tự trấn an mình như vậy nhưng vừa nhìn thấy chách Đàm với cái roi ngựa trên tay, lái Lự bỗng tái mặt. Tay này nổi tiếng hách dịch, coi người như rác, không trả hết số nợ cho hắn thì chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra. Thế nhưng, khi nghe lái Lự trình bày cái sự bị lừa mất sạch cả vốn lẫn lãi bằng bộ mặt đưa đám và thứ ngôn ngữ thô lợ khá mùi mẫn, chánh Đàm không trở mặt giận dữ mà lại bình thản bảo:

- Trong nhà ông Lái còn có một thứ quý hơn cả vàng bạc.

Lái Lự khịt mũi nghĩ Khúc Đàm xỏ xiên nên chỉ nhéch mép:

- Ông chánh cứ đùa.

- Tôi không đùa. - Chánh Đàm đảo mắt nhìn từ phía rồi bất chợt hỏi - Cô nhà đi đâu?

Đến lúc ấy thì lái Lự vỡ chuyện. Lão ngập ngừng hỏi:

- Ông Chánh nói con Lánh nhà tôi ?

Chánh Đàm gật đầu:

- Gia sản của ông giờ tiêu tán hết rồi mà số tiền nợ tôi lại khá lớn dẫu có gán cả dinh cơ này cũng chẳng đủ. Nói thật, nhà tôi hiếm người, nếu ông bằng lòng, nay mai tôi sẽ nhờ người mang lễ vật sang hỏi cô nhà làm bà ba. Về công nợ coi như xí xoá, ông tính sao ?

Nghe chánh Đàm gợi ý, lái Lự mừng quá, xuýt ngất xỉu, nhưng vốn là một lái trâu lọc lõi, đầy mánh khoé, lão dùng kế hoãn binh, chậm rãi uống chén nước để lái lại thăng bằng sau cú sốc rồi mới thong thả nói:

- Cái này là việc cả một đời người, ông để tôi lựa lời nói với cháu xem sao đã.

**Chánh Đàm hạ giọng:**

- Từ xưa đến nay việc dựng vợ gả chồng cho con đều phải do bố mẹ xếp đặt, đó chính là gia pháp. Gia pháp không nghiêm sẽ loạn ngay. Phận nữ nhi không thể vượt ra khỏi mấy chữ "Tam tòng tứ đức", cho nên;..

- Mà nếu nói lời không nghe, vẫn còn ngang bướng thì tôi sẽ vụt cho một trận roi tống cổ ra khỏi nhà. Cái lý ở đời cứ già đòn là non nhẽ.

- ấy chết ! -Chánh Đàm xua tay- Cứ lấy lời ngon ngọt mà khuyên bảo có khi lại được việc. Hơn nữa, tôi thấy cô nhà cũng sắc sảo, biết ăn nói lắm.

Lái Lự thoảng nghĩ đến đứa con gái bất trị. Đến nước này thì không thể thương được nữa. Lão càng cưng chiều nó càng hỗn láo. Để ở nhà ngày nào nó gây tai họa ngày ấy. Phương thuốc trị bệnh tốt nhất là nhanh chóng gả chồng. Con gái xuất giá tòng phu. Cứ để lão chánh tổng đại gái này trị con giặc cái. Vạn nhất không trị được bị nó xỏ mũi cũng đáng đời hán. Trước mắt lão được hai cái lợi, vừa không phải trả nợ vừa được làm bố vợ tay chánh tổng Kim Đôi gần bằng tuổi mình, ở đời mấy ai được như thế ?

Hai lão đang lần lượt thảo luận từng điều khoản trong bản hợp đồng hôn phối thì Thị Lánh chẳng biết ở đâu về bằng lối cổng hậu. Lái Lự lấm lét nhìn con gái còn chánh Đàm đứng dậy chào. Lánh liếc mắt nhìn họ khúc cười nhạt:

- Chào ông Chánh. Hôm nay chắc ông sang đòi nợ ?

- ấy chết, tôi đâu dám. -Chánh Đàm cười nịnh- Chả là ông nhà cho gọi;..

- Tôi hiểu rồi -Lánh chẳng nể nang gì, nói tung tưng theo kiểu hàng tôm hàng cá- Ông lái trâu bị mất sạch gia sản, không trả được nên làm văn tự gán con gái cho chánh tổng Kim Đôi phải không ?

**Lái Lự sượng mặt lườm con:**

**- Đừng có hôn. Nhà ông Chánh nền nếp lại giàu có nhất vùng,**  
**được vào đấy khác gì chuột sa chĩnh gạo. Nếu mày bàng lòng, mấy hôm**  
**nữa bà Chánh sẽ mang trâu cau sang ăn hỏi.**

**Thị Lánh mỉm cười nhìn ông khách vùng Ba Tồng:**

**- Thế tôi về làm dâu ông Chánh hay làm vợ bé ông Chánh ?**

**Lái Lự quắc mắt:**

**- Mày đừng có lọng ngôn. Ông Chánh chưa có con trai nên mới**  
**phải đi tìm người, chứ con gái nhà tử tế bây giờ thiếu gì.**

**Lánh cười gắt, còn lão lái trâu ngâm đưa mắt cho Khúc Đàm.**  
**Cả hai đều im lặng chờ đợi phản ứng xem ra chẳng có gì là tốt lành từ**  
**phía cô gái. Nhưng thật không ngờ, Mạc Thị Lánh lại chấp nhận cuộc**  
**hôn nhân mua bán nhanh đến thế:**

**- Tôi bàng lòng, nhưng với một điều kiện.**

**- Xin cô cứ nói.**

**- Tôi phải giữ tay hòm chìa khoá.**

**- Tưởng gì, chuyện ấy thì được -Chánh Đàm gật đầu.**

**Ba hôm sau, bà Chánh mà hàng tổng vẫn gọi là bà cả Huê mang**  
**trâu cau sang chạm ngõ, hẹn đến đầu tháng ba thì rước dâu. Trước**  
**ngày cưới ít lâu, Thị Lánh lại ra đầm Vực mưa trứng. Lúc ấy đã vàng**  
**vàng mặt trời, khu đồng trũng vắng vẻ, cô tịch như một vùng hoang địa.**  
**Kể ra, lấy trứng xong, vẫn còn kịp về làng nhưng cô ta lấy cớ sợ ma ở lại**  
**qua đêm với tay chăn vịt. Lần này thằng Côi không còn ló ngó như buổi**  
**ban đầu. Hai đứa trần truồng quần riết lấy nhau như một đôi rắn lich**  
**kịch suốt một đêm trên chiếc ống rạ được trải manh chiếu coi mà hắn lấy**  
**được ở đình Trụ. Trong cơn hoan lạc, niềm đê mê ngây ngất đến tột**  
**đỉnh, Thị Lánh ghì lấy cổ thằng Côi bảo:**

**- Mấy hôm nữa Lánh lấy chồng phải xa mình rồi.**

**Thằng chăn vịt thởほんほん:**

**- Sau này biết bao giờ gặp lại ?**

**- Thỉnh thoảng tôi đi chợ qua đây ?**

**Sau ngày cưới, Mạc Thị Lánh thành bà chánh Ba. Bà Ba trẻ**  
**nhất, đanh đá nhất nhưng lại có quyền hành nhất trong nhà họ Khúc.**  
**Đêm tân hôn, chánh Đàm trải tấm vải trắng xuống giường. Thị Lánh là**

cô gái từng trải trong chuyện phòng the nên đã chuẩn bị sẵn những thứ cần thiết. Mới có đầu giờ Hợi, chánh Đàm đã tắt nến lôi tuột vợ lên giường. Trước khi lão lột vát trùm lên người thì cô ta bí mật bóp cái bong bóng cá đựng tiết vịt hâm muối mà thằng Còi đã đưa cho vào miệng vải;

Chánh Đàm đã có hai vợ. Vợ cả là bà Huê, cưới từ lúc chưa đầy mười sáu, đến giờ vẫn chẳng để đái gì. Trước lúc đăng lính ít lâu lão đón cô Phùng Thị Thoả ở làng Nội, bên kia sông Lăng về làm thứ thất cũng chỉ được một mụn con gái khoèo tay. Lần này họ Khúc rước Mạc Thị Lánh về là mong có kẻ nối dõi tông đường, cứu cho gia tộc khỏi nguy cơ tuyệt tự.

Từ nhỏ, Khúc Đàm đã là gã trai phóng đãng, khác hẳn em ruột là Khúc Kiệt. Hai anh em lớn lên đều cảm thấy con mắt dè bỉu của làng trên xóm dưới về cái quá khứ bất hảo của người cha, nên trong lòng luôn nuôi chí rửa nhục theo cách riêng của mình. Khúc Đàm đăng lính còn Khúc Kiệt ở lại làng tìm thày học chữ Nho. Thừa hưởng khí huyết của người cha, từ nhỏ Khúc Đàm đã nổi tiếng thích phiêu lưu. Hắn còn là gã thanh niên đẹp trai, miệng tán gái dẻo như kẹo mạch nha và đam mê cờ bạc. Năm hai mươi hai tuổi, Khúc Đàm bị động viên sang Pháp. Binh đoàn thuộc địa số 5 của hắn được điều đến đồn trú ở vùng An dát. Dịp ấy vào cuối năm thứ hai của Thế chiến thứ nhất, Nhà nước bảo hộ trưng tập hàng ngàn lính Đông Dương bổ sung cho quân số bị hao hụt trên chiến trường Pháp - Đức. Làng Cùa có bốn thanh niên xuất chinh, sau này chỉ mình Khúc Đàm hồi hương. Hai người tử trận, một người bị thương ở lại chính quốc mở quán thịt chó.

Hôm tiễn Khúc Đàm xuống tàu há mồm vượt trùng dương sang Pháp là một ngày đáng nhớ. Mặc cho vợ cả, vợ hai khóc hết nước mắt, vật vã, lăn ra đất van nài, Khúc Đàm vẫn quyết dứt áo ra đi. Vợ hắn có biết đâu nỗi mặc cảm của anh em họ Khúc với dân làng Cùa. Phải gột rửa quá khứ bằng niềm vinh quang của kẻ làm trai cuối sóng đạp gió ngao du khắp hoàn cầu, và sau hết, kiếm được tiền rồi lựa thời cơ mua một chân chức sắc để có vị thế trên chiếc chiếu cạp giữa đình làng. Vạn nhất, nếu bỗng nhiên sa trường thì dòng họ nhà hắn vẫn còn Khúc

**Kiệt.** Em hắn là gã hủ nho mọt sách, suốt ngày ē a đọc Tứ thư, Ngũ kinh, không có chí lớn, sẽ thay hắn giữ gìn hương hoả.

Vào những năm Đại chiến thế giới, làng Cùa gần như bị bỏ rơi. Tiếng đại bác gầm bên trời Âu hồn như chẳng có tác động gì đến nếp sống thường nhật khép kín vùng Ba Tống. Làng vẫn cứ phạt vạ nếu có gái chưa chồng chưa hoang, và khổ chủ, tức gia đình cô gái hư hỏng kia phải biện đủ lẽ vật để các vị chức sắc cúng thần trừ tà rồi ngả mâm đánh chén. Ban đêm, trai đinh cắt phiên nhau tuần tra. Nếu chẳng may có trộm vào làng thì phát lệnh bằng mõ cá, tù và sừng trâu hoặc trống ngũ liên. Chỉ trong khoảnh khắc, cả xóm thấp đuốc chạy ra, kẻ giáo mác, người dao chín hoặc tay thước, hô hét rầm trời. Bọn đạo tặc cùng đường có thằng nhảy xuống ao, có thằng đánh liều thượng lên mái đình, cuối cùng vẫn bị lũ chó phát hiện, chịu trói nộp quan.

Làng Cùa rộng nhất tổng Kim Đôi được bảo vệ bằng luỹ tre dày chỉ thông với bên ngoài bằng hai chiếc cổng xây gạch vồ trên có vọng lâu, dưới là những cánh cửa lim nẹp sắt dày mười sáu phân. Có một con ngòi từ đầm Ma xuyên qua làng nhưng không thẳng mà lại cong queo như con rồng uốn khúc. Ông thầy phong thuỷ xứ Đoài đi qua, nhìn thế đất lắc đầu bảo: "*Làng này bị con ngòi giống loài rắn nước chẻ làm đôi, phá vỡ huyệt đất quý thành ra nhân tài không phát được. Tiếc thay !!*".

Những năm ấy, ở đất Bắc Kỳ, đạo Nho đã đến hồi mạt vận, nhưng ở vùng Ba Tống người dân vẫn còn trọng chữ nghĩa. Khoá Kiệt học giỏi nổi tiếng trong vùng được các phụ huynh làng Bích La bên kia sông đón sang dạy con em mình. Làng Cùa từ lâu khuyết chân giáo thụ, học trò toàn dạt đi thiền hạ kiếm chữ vừa vất vả vừa tốn kém nhưng cảnh chức dịch ghét cái nguồn gốc đạo chính của nhà họ Khúc thành thủ bảo nhau tẩy chay không mời đồ Kiệt. Trái lại, anh em Khúc Đàm chẳng biết căn cứ vào nguồn tư liệu nào thường tự nhận là hậu duệ của Tiết độ sứ Khúc Thừa Dụ người làng Cúc Bồ đã có công khôi phục quyền tự chủ của đất Giao Châu thời Hậu Đường. Khúc Kiệt dạy học một năm thì được cụ thú chỉ làng Bích La gả con gái cho. Bà này mẫn đẻ, trong vòng chưa đầy một giáp đã sinh Khúc Văn, Khúc Vĩ, Khúc Thị Nhân, Khúc Thị Lẽ, Khúc Thị Nghĩa. Cái chí học gạo làm quan của

thầy đồ Khúc tan biến như bong bóng xà phòng khi hay tin Nhà nước bảo hộ huỷ bỏ vĩnh viễn các kỳ thi Hán học. Nhà nghèo lại đòng con, chạy ăn từng bữa khiến Khúc Kiệt râu lòngh sinh bất đắc chí, suốt ngày uống rượu, rượu say lại ôm mặt khóc như trẻ con bị bố mẹ đánh.

## 6

Nỗi khổ đầu tiên của Khúc Đàm khi vượt biển sang nước Đại Pháp là bệnh say sóng. Chiếc tàu há mồm cao lùng lững, dài sáu bảy chục thước tây là một khối sắt thép đồ sộ với những thứ dây rợ lạ mắt giăng mắc ngang dọc trên các cột cung lá cờ tam tài bay phanh phật trước gió làm cánh lính thuộc địa, lân đàu xuất dương, vô cùng thán phục kỹ nghệ Thái Tây. Khúc Đàm chỉ ngắm trời ngắm nước được chừng vài giờ thì ruột gan bắt đầu lộn tung phèo khi chiếc hạm thuyền cuồng lên những con sóng bạc đầu lùng lững như trái núi, thực hiện những cú nhào lộn, nhồi lắc dữ dội, vượt xa sức tưởng tượng táo bạo nhất mà con người có thể nghĩ ra được. Từ lúc ấy, Khúc Đàm nằm bếp dưới khoang tàu, trong căn hầm ẩm ướt, bẩn thỉu, lúc nào cũng tối tăm như cảnh âm cung. Mười bốn lính thuộc địa gồm cả Việt, Miên, Lào chen chúc trong cái hộp sắt chưa đầy chín thước vuông như thế nên nhất cử nhất động của một người đều phát sinh sự dụng chạm mang tính dây chuyền. Hầm nóng như nung. Không khí đặc quánh lại và ô nhiễm nặng chẳng khác gì xà lim biệt giam tử tù. Khẩu phần hàng ngày gồm bánh mỳ đen bở bùng buc, cá trích đóng hộp và thứ xúp thịt cừu loãng mới ngửi đã lộn mưa. Nước ngọt quý như vàng, ngày được một lít, uống còn không đủ nói gì đến tắm giặt.

Tàu qua Bắc Phi, vào biển Đỏ, khẩu phần được tăng thêm chút ít nhưng vẫn không phục hồi được sức khoẻ của phần đông lính mắc bệnh kiết lỵ do thiếu nguồn rau xanh. Hành trình hơn ba tháng, khi con tàu vào cảng Mác xây thì binh đoàn Đông Dương số 5 được một đoàn xe cam nhông đưa ngay lên cao nguyên đông bắc. Nơi đây là vùng đệm tiếp giáp với dải phòng ngự chiến lược của sư đoàn 13 do tướng Pottchiê làm tư lệnh. Đối diện với hệ thống chiến hào chạy ngoằn ngoèo như hình con

trần khổng lồ uốn khúc giữa dây đồi mọc toàn cây vân sam là phòng tuyến quân Đức. Bọn này suốt ngày chui rúc dưới hầm, quấn mình trong những chiếc Pa đỡ xuy dạ thô nặng trịch ngôn bánh mỳ với mõ lợn hoặc loại xăng đúých rắn như đá vì lạnh với nhứ rượu vang Padore Cale chua loét như cút mèo mà chúng cướp được ở các nông trại trồng nho.

Cần phải nói thêm, tiểu đội của Khúc Đàm do viên cai Trần Thái chỉ huy không thuộc quân số chiến đấu mà là lính phục dịch. Công việc hàng ngày là sửa chữa những chỗ chiến hào bị sạt lở, vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm, thuốc men và nếu cần kiêm luôn cả công việc tải thương. Bấy giờ đang là cuối thu, mà mùa thu ở miền đông bắc xứ Phú Lãng Sa lạnh thấu xương. Tuyết rơi ban đêm, sáng ra rắn lại như băng. Khúc Đàm cùng Phan Thế Thanh khiêng một hòm đạn đui sét sơn vàng nhạt, nặng trịch, ì ạch leo lên sườn dốc của một quả đồi nằm chéch về phía tây tuyến phòng thủ của sư đoàn Héc man. Đêm hôm trước, tướng Pốt chi ê vừa mất một tiểu đoàn. Họ bị rơi vào trận địa phục kích của đại tá Héc man, sau đó tiếp tục làm mồi cho hai mươi bảy họng súng cối sáu mươi ly. Bọn Đức trinh sát rất kỹ. Chúng căn các nòng moóc chi ê, khoá đầu khoá đuôi thung lũng Patxcan, bắn như già giờ, chằn cho tiểu đoàn công binh 32 của đại úy Sác lơ tối tăm mặt mũi. Đến gần sáng, chỉ còn không quá ba chục tay súng mình đầy thương tích thất thểu quay về. Chiến hào quá hẹp, chỉ đủ hai người tránh nhau. Nước mưa lẫn với bùn đất cùng lớp tuyết rơi đêm qua tạo thành thứ hỗn hợp nhão nhoét, bệnh bệch, ngập đến cổ đôi giày xăng đá làm Khúc Đàm có cảm giác như bị kim châm khắp lượt bàn chân. Trên đầu, vòm trời loang lổ những cụm mây xám, mây trắng và mây màu hạt dẻ bập bênh như những tầng băng trôi. Từ góc khuất của nhánh công sự tạm thời có thể nhìn thấy phần ngọn của một cây sồi đơn độc, tán lá tròn như chiếc dù xanh mà trên cành cao nhất, không hiểu theo lệnh của ai, mây chàng lính trẻ tiểu đội 3 đã buộc lên đáy lá cờ ba sọc rách tướp đang bay phần phật. Một con chim ưng mỏ trắng, cặp cánh rộng xoè ra, liệng trên vòm trời màu thiếc, đảo đôi mắt tròn quét một lượt khắp khoảng rừng tìm những chú thỏ ngờ nghêch, tựa hồ như chẳng hề biết

đến hai đạo quân đang tìm cách tàn sát nhau dưới những con hào ngoằn ngoèo kia.

Khúc Đàm đang ngày người ngắm mảnh trời Âu giữa lúc cả hai bên ngẫu nhiên ngừng tiếng súng thì một viên quan hai người Pháp từ một ngách hào gọi to:

- È ! Mấy anh kia, có phải các anh thuộc tiểu đội phục dịch của hạ sĩ Trần Thái ?

- Bẩm quan lớn, đúng ạ ! - Khúc Đàm vừa lấy tay ra hiệu vừa trả lời bằng thứ tiếng Pháp bồi, các âm tiết đều bị tách ra rời rạc làm tay sĩ quan thông tin chẳng hiểu gì, hỏi lại như quát:

- Phục dịch phải không ?

- Đúng !

- Về trung đội ngay ! Có lệnh chiến đấu.

Bây giờ thì không còn phải khiêng đạn và đào chiến hào ở tuyến sau nữa mà là thực sự cầm súng bắn nhau với bọn Phổ. Khúc Đàm bất giác rùng mình. Tiểu đội được phiền chế vào tiểu đoàn cơ động. Tiểu đoàn này toàn lính thuộc địa gồm hai đại đội Ma rốc, một đại đội Lê dương Xê nê gan và một đại đội Đông Dương. Hướng hành quân hôm nay không phải là ngọn đồi có cây sồi đơn độc mà chéch về phía nam, nơi có trang trại trồng nho. Ông chủ nhà đã bị bọn Đức bắn chết sau khi cướp toàn bộ số rượu vang dưới hầm dự trữ từ năm 1896.

Trang trại hồ đào tuyệt đẹp nhất là vào lúc chiều tà khi mặt trời vẫn còn cách đỉnh núi Guy đi ông chừng nửa con sào. Trước chiến tranh, mảnh đất này vốn thanh bình, ánh hoàng hôn nhuộm đỏ mái nhà thờ thánh Giăng với tháp chuông nhẹn chạm nổi hình chiếc bánh xe mặt tiền trông ra sông Địa xanh màu lam ngọc. Đàn cừu gặm cỏ dưới chân núi, nhìn từ xa, trắng toát như một khối bông di động. Những chú cừu non vừa chào đời không theo kịp đàn, run rẩy trên đôi chân mảnh khảnh, ngơ ngác nhìn chung quanh thỉnh thoảng lại be be gọi mẹ. Sườn đồi thoai thoái, chéch về phía nam một chút là những chiếc cối xay gió xếp hàng xoè ra những chiếc cánh quạt dài, mỏng manh quay một cách miển cưỡng mặc dù có lúc gió từ triền sông thổi về rất mạnh. Trên đỉnh chiếc chong chóng cao nhất, hình như đã bị hỏng, một con quạ già trui

sạch lông đâu, cái mỏ rũ xuống, đứng trầm tư nhìn xuống khu vườn nho. Xa hơn chút nữa, chéch về hướng tây bắc là cánh đồng lúa mạch đang chín. Lũ chim đẽ quạt, bồ các và sáo đen chao lượn như mắc cùi. Chúng lao vun vút nhìn ngó từ phía, thỉnh thoảng lại cụp cánh thả mình rơi xuống mồ dám châu cháu ma đang nhảy tanh tách giữa những nhánh lúa. Vài con dẽ gà tinh khôn rất có kinh nghiệm tìm những đám lúa mới chín. Chúng lủi thật nhanh vào giữa ruộng, đánh đu lên cây nhẵn hạt.

Nhưng bây giờ thì khung cảnh êm đềm ấy không còn nữa. Từ lâu nó đã thành bãi chiến trường. Nhìn cảnh tượng một vùng quê nước Pháp, Khúc Đàm chợt nhớ đến mảnh đất làng Cùa vùng Ba Tổng của mình. Hắn đang thả hồn phiêu diêu về xứ sở An Nam với nền văn minh lúa nước và những chiếc cối xay tre đập đất nhích tung vòng nặng nề quay từ cả ngàn năm trước thì có lệnh hành quân. Tất cả tiểu đội ba lô lên vai, lung thát bao đạn, vai khoác trường mút<sup>5</sup> hoặc rè minh ton<sup>6</sup> chụp mũ ca sô lên đầu rồi nối nhau bước trong chiến hào. Cuộc chạm súng bắt đầu từ ba giờ chiều khi những quả moóc chi è tám mươi mốt ly từ phía sau những chiếc cối xay gió bay tới chiến hào tiền duyên. Đây là moóc chi è của quân đội Pháp nhưng bị bọn Bốt xơ cướp được từ tuần trước, mở màn cho bản đại hợp xướng máu lửa.

Lính Đông Dương vốn thể trạng thấp bé lọt thỏm trong bộ quân phục rộng thùng thình như là quần áo đi mượn của mấy ông "nhiều" trong ngày té đám. Đã thế, lại vì thời tiết khắc nghiệt, nhiệt kế xuống đến mươi hai độ âm, nên mọi người còn phải đóng thêm chiếc áo dạ màu cút ngựa, vừa dài vừa nặng, thành thử mỗi bước đi, hai vạt xoè ra quết bùn đất trông thật thảm hại. Viên ách di đăng<sup>7</sup> chỉ huy trung đội là một người Pháp lai. Hắn nói tiếng Việt rất sôi, thỉnh thoảng còn chửi lính bằng thứ thổ ngữ vùng Kim Sơn Bình chính hiệu. Trước đó nửa giờ Trần Thái bị trúng mảnh moóc chi è. Mảnh đạn phạt vào đầu từ trên xuống bóc hǎn một mảng thịt nhầy nhụa máu cùng với nửa vành tai. Chiếc mũ rách toạc nham nhở như bị chó gặm. Trần Thái rú lên

<sup>5</sup> Mút : Một loại súng trường cổ của Pháp.

<sup>6</sup> Rè minh ton : Một loại súng trường Anh.

<sup>7</sup> Ách di đăng : Cấp bậc chuẩn uý trong quân đội Pháp.

một tiếng thảm thiết rồi ngã chuí xuống nằm chắn ngang đoạn hào nòng choèn đã bị đạn pháo làm sập vài chỗ.

Đại đội Xe nê gan cao to lừng lững như hộ pháp, da đen bóng, ôm súng lom khom triển khai đội hình dưới đường hào cận tuyến. Phía sau họ chừng ba chục thước, tuyến tấn binh thứ hai gồm tiểu đoàn Đông Dương số 2, số 7 và đại đội Lê Dương triển khai theo đội hình tác chiến yểm hộ cho những chiến binh Phi châu. Đối diện với họ, sau vườn nho là những cứ điểm phòng thủ của bộ binh Đức. Chúng tác chiến theo một trình tự khá bài bản và đặc biệt ít khi lộ diện nếu như chưa phát hiện ra vị trí đối phương. Cuối cùng thì những khẩu cối 81 và 105 ly của trung đoàn Li ông cũng khai hỏa. Tiếng đè pa nghe rõ mồn một chứng tỏ những thiên thần hộ mệnh cho bộ binh này ở cách đây không xa. Trận địa phút chốc trở thành một cuộc đấu pháo ngoạn mục với hàng ngàn vạn âm thanh hỗn tạp, đinh tai nhức óc làm rung chuyển bầu trời vốn là nơi tuyệt đối yên tĩnh. Khói bay lơ lửng giữa từng không rời xộc vào chiến壕. Mùi lưu huỳnh vừa nồng vừa khét làm nhiều người ngạt thở, ho sặc sụa. Mặt trời chiều không thể xuyên nổi lớp khói dày đặc. Không gian bùng nhùng âm u như địa ngục. Khúc Đàm phải lấy chiếc khăn bông bẩn thỉu ấp vào mũi, một tay xách súng dò từng bước lên sườn một quả đồi thấp mọc toàn cây lúp xúp tựa như cây dànè dànè ở quê nhà. Viên chuẩn úy cầm khẩu rẽ minh tƠ trong tay đứng thẳng người dõng dạc hô:

- Trung đội, bên trái quay ! Về hướng cối xay gió.

Tiếng hô vừa dứt, từ trên cao, hơi chéch về mỏm đồi Chó Sói, những vệt lửa loáng ngoáng kèm theo tiếng nổ đanh, đều, từng loạt một nhảm vào hàng lính Đông Dương.

- Anh em ơi xông lên, quyết tiêu diệt bọn Phổ !

Có tiếng ai đó thét lên bằng tiếng Pháp. Lính Xe nê gan chạy ngược lên đồi Cối Xay Gió chẳng theo một bài bản nào, thành ra khi bị hỏa lực đối phương quất trực diện thì chẳng ai bảo ai, quẳng súng chạy như một đàn vịt. Trận tấn công thất bại. Viên chuẩn úy bị đạn xuyên qua bả vai, gãy xương quai xanh được Khúc Đàm dùi về chiến壕 tiền duyên. Nửa giờ sau, một viên thiếu úy rậm râu người vùng A vi nhông,

nói tiếng Đức lưu loát được điều về làm trung đội trưởng. Hắn chửi rủa lính thuộc địa không tiếc lời, tất nhiên là bằng thứ ngôn ngữ Avinhông rồi huơ huơ khẩu súng lục to tỗ bố trước hàng quân lầm lem như ma vùi.

- Lần này không có lệnh của tôi, kẻ nào quay đầu nhìn lại phía sau là bắn.

Lời răn đe của viên quan một tò ra có hiệu lực. Lính thuộc địa sợ khẩu súng của Duy mông hơn là lửa của bọn Đức. Cuối cùng thì tiểu đoàn thuộc địa cũng chiếm được cao điểm Cối Xay Gió. Bọn Phổ rút đi bỏ lại mấy chục xác chết dưới chiến hào hoặc trên mặt đất. Khúc Đàm bị một viên đạn súng trường khoan vào mông, gãy xương chậu. Cánh phục dịch khiêng hắn về tuyến sau trên chiếc cáng gỗ bạch dương vừa dài vừa hẹp, thỉnh thoảng lại thúc vào vách hào. Máu chảy ra như xối mặc dù mông hắn đã được tay y tá người Pháp sơ cứu. Hắn nằm sấp trên cáng kêu ô ô như lợn bị chọc tiết.

Trạm xá trung đoàn là một tòa lâu đài bỏ hoang từ cuối thế kỷ trước nằm trong cánh rừng bạch dương, cách khu Cối Xay Gió, trung tâm của trận đánh vài dặm nhưng tương đối an toàn bởi công trình này khá kiên cố. Tường xây toàn bằng đá tảng dày bốn mươi bảy phân, dưới có tầng hầm, trước dùng chứa rượu và bắp cải muối, có thể sơ tán thương binh nếu bị quân Đức pháo kích. Cuộc phẫu thuật không có thuốc gây tê để lấy những mảnh vỡ trong vết thương do các bác sĩ gần như đã kiệt sức vì mấy chục ca mổ trong ngày làm Khúc Đàm xuýt nữa thì về chầu ông vải. Rất may hắn được cô y tá người Angieri là Miriam chăm sóc chu đáo nên mới thoát khỏi lưỡi hái của tử thần. Khúc Đàm vốn có thể trạng tốt, lại gan lì chịu đau để cô hộ lý thay băng trong tình cảnh gần như cởi truồng nên tất yếu không tránh khỏi sự đụng chạm vào "của quý" của hắn. Mỗi khi bàn tay xinh đẹp hơi ngăm ngăm của Miriam luồn băng qua háng, dương vật của hắn lại cứng ngắc, ngẩng lên. Lúc đầu cô gái Bắc Phi còn đỏ mặt, đến lần sau, chẳng nể nang gì, Miriam cầm chiếc panh vụt thật mạnh làm gã lính tập kêu rú lên như là đang bị thiến.

Ba tháng sau, khi vết thương đã lành, Khúc Đàm được điều về đại đội phục dịch. Lúc này hắn đã được phong hạ sỹ và ở ngoài chiến壕, thỉnh thoảng lại nhận được thư của Miriam bằng thứ chữ loằng ngoằng như giá đỗ. Tất nhiên hắn không thể đọc những bức thư kiểu ấy cũng như cô y tá chẳng hiểu gì những ký tự nguệch ngoạc tượng hình mà hắn gửi đáp lại tấm tình cô ta. Công việc phục dịch tuy không phải cầm súng nhưng chết như bốn núi rơi vào trận địa pháo của Đức. Mới hôm qua, chính hắn đã phải khiêng xác Lê Văn Ngọ, Thân Quang Đính và áp du la về cuối đường hào số 4. Chỗ ấy là nơi tập kết những xác chết. Trời băng giá, nhiệt độ quá thấp, những cái xác cứng lại trong chiếc capot lính màu xám. Nhìn thi hài hai người đồng hương xấu số, bất giác Khúc Đàm thở dài, chảy nước mắt. Trung đội cũ của hắn cứ hao hụt dần. Hắn biết được tin này qua anh chàng Thiệp chân sếu quê ở Ngân Sơn Bắc Cạn. Thiệp là người Tày đã có vợ con nhưng do thua bạc, nợ nần nhiều quá phải đăng lính lấy tiền trang trải. Tay này mỗi khi ra trận đều đeo chiếc bùa do một bà đồng người Sán Dìu bán cho hồi còn ở nhà. Chẳng biết có phải được thần phật che chở hay không mà suốt mấy năm chạm nhau với bọn Đức hắn chưa hề mất một sợi tóc. Mỗi tình của cô gái Angieri với Khúc Đàm có vẻ như ngày càng sâu nặng. Chẳng bao lâu, cả hai đã nói được với nhau bằng thứ tiếng Pháp lơ lớ chẳng cần chia động từ và hoàn toàn bỏ qua trọng âm. Khúc Đàm đã có chủ ý, nếu trời phạt để cho sống sót qua cuộc chiến, hắn sẽ đưa Miriam về làng Cùa, mặc cho chiên hạ đàm tiếu, cưới cô làm bà ba và sinh con để cái nối dõi dòng họ như bắt cứ gã đàn ông nào khác. Có điều, ý nguyện của hắn không thành. Cô y tá Bắc Phi bị thương nặng trong một trận ném bom dữ dội của không quân Đức khi chúng phát hiện được bệnh viện dã chiến nằm trong tòa lâu đài. Miriam chết vì vết thương ở bụng mất quá nhiều máu. Trung đội của Khúc Đàm được lệnh chôn cất người chết. Trong số mười ba nạn nhân có hai phụ nữ, Miriam và bác sĩ ngoại khoa Béatorít.

**Chiến tranh thế giới kết thúc, binh đoàn Thuộc Địa cho lính giải ngũ. Khúc Đàm về Mác xây cùng với phần lớn cựu chiến binh Đông Dương chờ ngày xuống tàu về nước. Tại hải cảng này, hắn đã đi lại với**

một gái điếm người Pháp tên là Luy xi và bị lây bệnh giang mai. Chưa đầy một tuần, dương vật của hắn sưng tấy lên, thỉnh thoảng chảy mủ, bốc mùi rất khó chịu. Nhiều khi đau quá, đứng ngồi không yên hắn đã nghĩ đến chuyện ra cầu tàu nhảy xuống biển tự tử. Cái thứ bệnh quái ác ấy theo hắn vượt trùng dương về tận làng Cùa, sau này phải mất khá nhiều thời gian và tiền bạc mới chữa khỏi. Cũng may chuyến viễn chinh mấy năm của hắn được chính phủ Pháp tặng thưởng mề đay "*Anh dũng bởi tình*" vì có huân công kèm theo mấy trăm bạc Đông Dương trợ cấp thương tật. Khoản tiền đó làm Khúc Đàm trở thành giàu nhất vùng Ba Tông.

Công việc đầu tiên sau khi hồi hương là Khúc Đàm kén thợ xây một dinh cơ bê thế hơn hẳn toà nhà bát giác kệch cỡm của lão lý Lượng để phô trương với thiên hạ. Toà nhà chính hai tầng xây theo kiểu Pháp, trần xi măng cốt thép, mái lợp ngói tây chống nóng, nền lát gạch men hoa. Hai dãy nhà ngang đối nhau qua cái sân rộng lát gạch Bát Tràng được cành thợ Nam Định dựng hơn một năm mới hoàn công. Hai toà nhà này, trừ mái ngói âm dương còn toàn bộ kiến trúc đều bằng gỗ kể cả sàn và ván thung bốn chung quanh. Đây là kiểu nhà do chính họ Khúc thiết kế. Hắn đã khéo léo kết hợp hai phong cách kiến trúc Âu Á để tạo ra một sản phẩm khá lạ mắt ở làng Cùa. Các ngài chức sắc hễ có dịp ra đình ngồi với nhau là dè bỉu vệ Đàm dài các rởm. Khúc Đàm biết tổng bọn này ngoài miệng chê bai nhưng trong lòng thì ghen tức, càng tìm cách trêu ngươi.

Được hơn một năm, sau khi làm xong toàn bộ dinh cơ, Khúc Đàm ra tranh chức lý trưởng làng Cùa. Bọn hào mục ghét họ Khúc bèn đệ đơn trình quan phủ tố cáo bố đẻ Khúc Đàm trước đây là trùm cướp, hoành hành khắp vùng Ba Tông, quấy nhiễu dân lành. Tri phủ Đỗ Khánh vốn là một gã vô học nhưng lại là cháu họ quan Khâm sai Bắc Kỳ, được sung chức do hối lộ chứ không có thực tài, rất hách dịch. Nhận được đơn, Đỗ Khánh nổi giận, gửi trát đòi Khúc Đàm lên phủ đường để trị thói chơi trèo và dạy cho bài học về tôn ti trật tự. Mai trưa hôm sau Khúc Đàm mới cuối ngựa đến trình diện. Hắn nghênh ngang bước vào

công đường, không chấp tay vái mà chỉ khẽ gập đầu chào làm Đỗ Khánh tím mặt.

- Tên kia có phải Khúc Đàm làng Cùa ?

Khúc Đàm bấy giờ mới chấp tay hỏi:

- Quan lớn cho gọi chúng tôi lên đây có việc gì à ?

Viên tri phủ cầm phiến đá chặn giấy đập đến chát một cái xuống bàn, dõng dạc bảo:

- Có đơn của hội đồng kỳ mục làng Cùa kiện nhà anh về tội mạo phạm ra tranh chức lý trưởng.

Khúc Đàm cười nhạt:

- Bẩm quan lớn, tôi ra tranh cử lý trưởng là căn cứ vào các điều khoản quy định trong văn bản hướng dẫn của văn phòng thống sứ Bắc Kỳ và ngài khâm sai đại thần thay mặt chính phủ Nam triều năm Mậu Tý, sao lại gọi là mạo phạm ?

Đỗ Khánh đập án quát:

- Anh này lý sự gồm. Anh có biết vì sao người làng đệ đơn tố cáo không? Nói cho mà biết, chính là vì bố anh trước đây làm quân đạo tặc.

Khúc Đàm không hề thay đổi sắc mặt khi nhìn thấy vẻ hí hứng của viên tri phủ. Hắn thong thả rút trong túi ra tấm "*Anh dũng bội tình*" và tấm bằng tưởng thưởng công lao của trung sĩ Khúc Đàm trong Đại chiến thế giới đối với nước Đại Pháp, đặt trước mặt viên thừa phái rồi hất hàm bảo:

- Ông đọc lên cho quan lớn nghe xem những thứ này có đủ tư cách bảo lãnh cho chiếc triện đồng không ?

Nhin thấy những thứ ấy, khuôn mặt Đỗ Khánh trở nên trắng bệch. Viên thừa phái thì thầm vào tai ông ta mấy câu, ngài tri phủ vội đứng lên rời khỏi bàn, bước lại gần Khúc Đàm, hơi cúi đầu, nói nhỏ:

- Chuyện này quả thực bản chức không biết. Ông cứ về chuẩn bị nhận việc, còn cánh lý Lượng cứ để tôi trị.

Cầm triện đồng trong tay rồi, lý Đàm bắt đầu củng cố vây cánh mà việc đầu tiên là vận động cánh kỳ hào bầu Khúc Kiệt làm chánh hội.

Khúc Kiệt biết tin bảo các con:

- Ta thà chết đói còn hơn bám đít Tây kiếm bơ thừa sưa cặn.

**Khúc Đàm tức lăm măng em trai là đồ ngu. Ông em vốn tính  
gàn, xưa nay không chịu luôn cúi ai, nhà nghèo rớt nhưng cây có tí chữ,  
coi thiên hạ bằng nửa con mắt.**

Bảy năm sau, tuy chưa đến tuổi bốn mươi mà Khúc Đàm đã giữ  
triệu đồng hàng tổng, danh tiếng nổi như cồn nhưng vẫn chưa có con  
trai. Trước khi hắn viễn chinh sang Pháp, bà hai Thoả đã đẻ được Khúc  
Thị Hài nhưng mắc chứng khoèo tay bẩm sinh. Nhìn con bé dị dạng,  
Khúc Đàm ghét lăm, vì thế ghét luôn cả vợ. Chưa có người nối dõi tông  
đường, chánh Đàm rất sốt ruột. Cũng từ đấy lão nghĩ đến chuyện cưới  
bà ba.